

Cam Lộ, ngày 12 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP Q2 (MB)**; địa chỉ: Số A L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Trung T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trương Phương N - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng C, số A L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Một thành viên T3**; địa chỉ trụ sở: Cụm C, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hồ Sỹ Nhật Q - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh **Hồ Sỹ Nhật Q**, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông **Nguyễn Tăng Q1**, sinh năm 1974 và bà **Hoàng Thị H**, sinh năm 1976; cùng địa chỉ: khu phố T, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông **Lê Văn V**, sinh năm 1983 và bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1980; cùng địa chỉ: khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q, ông Q1, bà H, ông V và bà H1: bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

+ Bà **Phạm Thị T1**, địa chỉ: khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ Ông **Nguyễn Chí T2** và bà **Đinh Thị H2**, cùng địa chỉ: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH MTV T3 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q2 số tiền gốc và lãi tính đến ngày 04/9/2024 là 18.044.816.030 đồng (*Mười tám tỷ không trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm mười sáu nghìn không trăm ba mươi đồng*), trong đó: nợ gốc 16.291.417.092 đồng, nợ lãi trong hạn 99.816.987 đồng và lãi quá hạn 1.653.581.951 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 100819.22.504.22395044.TD ngày 17/11/2022 và các Văn bản sửa đổi bổ sung văn kiện, gồm:

Số 100819.22.504.22395044.TD.PL ngày 18/11/2022;

Số 100819.22.504.22395044.TD.PL ngày 18/11/2022;

Số 100819.22.504.22395044.TD.PL ngày 23/11/2022;

Số 100819.22.504.22395044.TD.PL ngày 09/12/2022;

Số 100819.22.504.22395044.TD.PL ngày 17/01/2023.

Kể từ ngày 05/9/2024 cho đến khi tất toán khoản vay, Công ty TNHH MTV T3 phải chịu các khoản lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp Công ty TNHH MTV T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản vay thì Ngân hàng TMCP Q2 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 223; tờ bản đồ số: 23; diện tích: 540,0m²; địa chỉ: khu phố L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 872243, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 17/11/2021 cho ông Nguyễn Tăng Q1, Bà Hoàng Thị H (Bé H3) (theo Hợp đồng thế chấp số 100844.22.504.22395044.BD ngày 17/11/2022).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 121; tờ bản đồ số: 37; diện tích: 310,0m²; địa chỉ: khu phố B, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 872517, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Q cấp ngày 23/09/2021 cho Ông Lê Văn V, Bà Nguyễn Thị H1 (theo Hợp đồng thế chấp số 100822.22.504.22395044.BD ngày 18/11/2022).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 393; tờ bản đồ số: 26; diện tích: 200,0m²; địa chỉ: khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 849138, do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06/04/2022 cho ông Hồ Sỹ Nhật Q (theo Hợp đồng thế chấp số 106202.22.504.22395044.BD ngày 09/12/2022).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 392; tờ bản đồ số: 26; diện tích: 292 m²; địa chỉ: khóm V, thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 849139, do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 06/04/2022 cho Ông Hồ Sỹ Nhật Q (theo Hợp đồng thế chấp số 106191.22.504.22395044.BD ngày 09/12/2022).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 87; tờ bản đồ số: 59; diện tích: 791m²; địa chỉ: thôn N (nay là thôn V), xã C, huyện C, tỉnh

Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 931511, do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 22/11/2022 cho Ông Hồ Sỹ Nhật Q (theo Hợp đồng thế chấp số 102499.22.504.22395044.BD ngày 23/11/2022).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 151; tờ bản đồ số: 44; diện tích: 75m²; địa chỉ: Tổ H, thôn T cũ (nay là Tổ A), Phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 297758, do Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 12/11/2022 cho ông Hồ Sỹ Nhật Q (theo Hợp đồng thế chấp số 101008.22.504.22395044.BD ngày 17/11/2022).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 165; tờ bản đồ số: 61; diện tích: 682m²; địa chỉ: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CL 211101, vào sổ cấp GCN số CH 02217 do Ủy ban nhân dân Huyện C, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 10/11/2022 cho ông Hồ Sỹ Nhật Q, (ranh giới được xác định theo biên bản xem xét thẩm định ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ và kết quả đo vẽ ngày 20/5/2024 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C có sơ đồ kèm theo) theo Hợp đồng thế chấp số 100996.22.504.22395044.BD ngày 17/11/2022.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 04; tờ bản đồ số: 43; diện tích: 4860m²; địa chỉ: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 812144, vào sổ cấp GCN số CH867/QSD do Ủy ban nhân dân Huyện H, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 30/9/2021 cho ông Hồ Sỹ Nhật Q (theo Hợp đồng thế chấp số 114972.23.504.22395044.BD ngày 17/01/2023).

Sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà không thu đủ số nợ thì Công ty TNHH MTV T3 phải tiếp tục trả cho đến khi tất toán khoản vay.

- *Về chi phí tố tụng*: Công ty TNHH MTV T3 thuận chịu chi phí xem xét thẩm định số tiền 28.514.000 đồng. Do Ngân hàng TMCP Q2 đã tạm ứng chi phí xem xét thẩm định trên nên Công ty TNHH MTV T3 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 28.514.000 đồng.

- *Về án phí*: Công ty TNHH MTV T3 thuận chịu 63.022.000 đồng (*Sáu mươi ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 62.508.000 đồng (*Sáu mươi hai triệu năm trăm lẻ tám nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/2023/0000065 ngày 26/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu HSVA.

Phạm Vũ Ngọc Châu